

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN HOA TIÊU HÀNG HẢI KHU VỰC V

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016



MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN	5 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	7
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	8
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	9 - 18

5101
RÁC
KI
TƯ
N.B.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực V (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Ông Phạm Minh Tranh	Giám đốc
Ông Võ Út Hiền	Phó Giám đốc
Ông Huỳnh Công Tâm	Kế toán trưởng

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc,



Phạm Minh Tranh

Giám đốc

Ngày 27 tháng 2 năm 2017



Số: 501/2017/BCKT-IFCHCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Ban Giám đốc
Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực V**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực V (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 27 tháng 2 năm 2017, từ trang 5 đến trang 18, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Chúng tôi đã không thể quan sát kiểm kê thực tế số dư tiền mặt tại ngày 31 tháng 12 năm 2016. Với những tài liệu hiện có ở Công ty, chúng tôi không thể kiểm tra được tính đúng đắn của số dư tiền mặt tại thời điểm trên bằng các thủ tục kiểm toán thay thế. Do đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến về tính hợp lý và giá trị của khoản mục tiền mặt trên Bảng cân đối kế toán cũng như những ảnh hưởng (nếu có) đến báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng đến báo cáo tài chính của vấn đề được nêu tại phần Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề nhấn mạnh

Như một phần của cuộc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016, chúng tôi đã kiểm toán những điều chỉnh được mô tả trong Thuyết minh 1 được áp dụng để sửa đổi báo cáo tài chính năm 2015. Theo ý kiến của chúng tôi, những điều chỉnh này là hợp lý và đã được áp dụng thích hợp. Ngoài việc kiểm tra những điều chỉnh này, chúng tôi không thực hiện kiểm toán, soát xét hay áp dụng bất kỳ thủ tục kiểm toán nào đối với báo cáo tài chính năm 2015 của Công ty và theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến hay một hình thức đảm bảo nào khác về báo cáo tài chính năm 2015 xét trên phương diện tổng thể.



Lương Xuân Trường

Giám đốc chi nhánh

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 1741-2013-072-1

Thay mặt và đại diện cho

**Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và
Tư vấn Tài chính Quốc tế**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 2 năm 2017

Triệu Thị Thùy Linh

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3779-2016-072-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		14.284.701.478	11.692.356.225
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	3.160.515.404	6.161.283.750
1. Tiền	111		1.160.515.404	1.961.283.750
2. Các khoản tương đương tiền	112		2.000.000.000	4.200.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.052.197.667	5.162.502.485
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	8.576.469.835	2.933.971.042
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		4.000.000	22.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	6	2.471.727.832	2.206.531.443
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		71.988.407	368.569.990
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	7a	71.988.407	368.569.990
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		22.537.880.618	22.247.451.306
II. Tài sản cố định	220		21.323.156.699	22.141.586.306
1. Tài sản cố định hữu hình	221	8	16.121.970.595	16.830.074.756
- Nguyên giá	222		24.266.219.477	24.297.719.477
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.144.248.882)	(7.467.644.721)
3. Tài sản cố định vô hình	227	9	5.201.186.104	5.311.511.550
- Nguyên giá	228		5.689.009.105	5.689.009.105
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(487.823.001)	(377.497.555)
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.214.723.919	105.865.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	10	1.214.723.919	105.865.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		36.822.582.096	33.939.807.531

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 01-DN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016	01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		6.355.248.645	3.472.474.080
I. Nợ ngắn hạn	310		6.355.248.645	3.472.474.080
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	7b	2.017.589.096	1.004.546.153
4. Phải trả người lao động	314		3.923.826.597	2.016.916.478
9. Phải trả ngắn hạn khác	319		19.500.000	19.500.000
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	11	394.332.952	431.511.449
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		30.467.333.451	30.467.333.451
I. Vốn chủ sở hữu	410	12	30.467.333.451	30.467.333.451
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		30.467.333.451	30.467.333.451
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		36.822.582.096	33.939.807.531



Phạm Minh Tranh
Giám đốc
Ngày 27 tháng 2 năm 2017

Huỳnh Công Tâm
Kế toán trưởng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 02-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2016	2015
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	13	30.327.270.285	21.076.736.842
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	85.009.911
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		30.327.270.285	20.991.726.931
4. Giá vốn hàng bán	11	14	16.755.159.835	10.649.208.653
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		13.572.110.450	10.342.518.278
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	15	295.041.835	258.347.347
7. Chi phí tài chính	22		-	-
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	16	10.627.988.793	8.384.637.496
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.239.163.492	2.216.228.129
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.239.163.492	2.216.228.129
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	17	653.108.898	443.245.626
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.586.054.594	1.772.982.503



Phạm Minh Tranh

Giám đốc

Ngày 27 tháng 2 năm 2017

Huỳnh Công Tâm

Kế toán trưởng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

MẪU SỐ B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	2016	2015
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	3.239.163.492	2.216.228.129
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	818.429.607	927.409.481
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(295.041.835)	(258.347.347)
3. Lợi nhuận trước thay đổi vốn lưu động	08	3.762.551.264	2.885.290.263
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	(5.593.113.599)	872.308.840
Tăng/(giảm) các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11	143.611.073	(1.235.137.572)
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(1.108.858.919)	50.135.000
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(500.000.000)	(443.245.626)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	-	(214.343.173)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(3.295.810.181)	1.915.007.732
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	-	(801.530.361)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	295.041.835	258.347.347
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	295.041.835	(543.183.014)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	-	-
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(3.000.768.346)	1.371.824.718
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	6.161.283.750	4.789.459.032
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	3.160.515.404	6.161.283.750



Phạm Minh Tranh

Giám đốc

Ngày 27 tháng 2 năm 2017

Handwritten signature of Huỳnh Công Tâm

Huỳnh Công Tâm

Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty TNHH Một Thành Viên Hoa tiêu Hàng hải Khu vực V (gọi tắt là “Công ty”) được chuyển đổi từ Công ty Hoa tiêu Khu vực V, trực thuộc Cục Hàng hải Việt Nam, là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích được thành lập theo Quyết định số 2866 ngày 19 tháng 10 năm 1999 của Bộ Giao thông Vận tải và Giấy phép đăng ký thành lập số 112156 ngày 10 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cần Thơ cấp.

Trong quá trình hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty đã qua các lần thay đổi như sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ nhất số 570600046 ngày 25 tháng 1 năm 2005, chuẩn y việc đăng ký lại “Doanh nghiệp Nhà nước hoạt động công ích”;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ hai ngày 3 tháng 4 năm 2007, chuẩn y việc thay đổi vốn điều lệ Công ty từ 1.592.000.000 VND lên 17.000.000.000 VND;
- Ngày 25 tháng 6 năm 2010, Công ty được chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên theo Quyết định số 1779/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải. Ngày 29 tháng 12 năm 2010, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1800155685 với vốn điều lệ mới là 26.204.449.979 VND.
- Ngày 24 tháng 10 năm 2011, Công ty trở thành đơn vị thành viên của Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam theo Quyết định số 2399/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông Vận tải.
- Ngày 27 tháng 3 năm 2013, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 2, bổ sung ngành nghề kinh doanh.
- Ngày 18 tháng 5 năm 2016, Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 3, tăng mức vốn điều lệ mới là: 32.044.000.000 VND.

Trụ sở Công ty chính của Công ty đặt tại Số 512/A3-4, khu dân cư An Thới, Cách Mạng Tháng 8, phường Bùi Hữu Nghĩa, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 là 53 (tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 là 52)

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty hoạt động trong lĩnh vực: Cung cấp dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải như cung ứng dịch vụ dẫn dắt tàu biển trong và ngoài nước, ra vào cảng, di chuyển trong các cảng biển thuộc phạm vi trách nhiệm được giao, hỗ trợ lai dắt tàu biển ra vào cảng, dịch vụ đại lý tàu biển và đưa đón thuyền viên; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; cho thuê văn phòng.

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

Ngày 30 tháng 12 năm 2011, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 198/2011/TT-BTC (“Thông tư 198”) về Hướng dẫn thu, quản lý, sử dụng nộp ngân sách Nhà nước về chi phí hoa tiêu hàng hải và cơ chế đặt hàng cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng hải. Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 2 năm 2012 và được áp dụng từ năm tài chính 2012. Theo hướng dẫn tại Thông tư 198, Bộ Giao thông Vận tải (hoặc cơ quan do Bộ Giao thông Vận tải có quyết định uỷ quyền) thực hiện việc đặt hàng cung ứng dịch vụ hoa tiêu trong phạm vi cả nước (được gọi là “Cơ quan đặt hàng”).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (tiếp theo)

Căn cứ Biên bản nghiệm thu giữa Cơ quan đặt hàng và công ty hoa tiêu, Cơ quan đặt hàng thực hiện rút dự toán tại Kho bạc Nhà nước để thanh toán khối lượng dịch vụ hoa tiêu hoàn thành. Nguồn kinh phí Nhà nước thanh toán khối lượng đặt hàng cung ứng dịch vụ hoa tiêu hàng năm là doanh thu của công ty hoa tiêu.

Công ty hoa tiêu thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định. Công ty hoa tiêu thực hiện hạch toán kế toán và quản lý tài chính theo quy định của pháp luật hiện hành phù hợp với từng loại hình doanh nghiệp đăng ký hoạt động. Nguồn phí hoa tiêu thu được trong năm được nộp 100% vào ngân sách trung ương.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Trong năm đơn vị đã thực hiện một số điều chỉnh lại theo biên bản làm việc của Kiểm toán nhà nước về một số sai sót trong số liệu kế toán năm 2015 như sau:

- Một số tài sản không đủ tiêu chuẩn ghi nhận là Tài sản cố định chưa điều chỉnh giảm;
- Thời gian khấu hao và giá trị khấu hao của một số tài sản chưa phù hợp với quy định hiện hành;
- Quỹ khen thưởng và Nghĩa vụ thuế đối với nhà nước thay đổi do điều chỉnh khấu hao;
- Chưa thực hiện ghi nhận tăng Vốn chủ sở hữu từ Quỹ đầu tư phát triển.

Theo đó, một số số liệu trên Bảng cân đối kế toán của báo cáo kỳ trước được điều chỉnh lại để phù hợp với số liệu số sánh của kỳ này, chi tiết các khoản mục được điều chỉnh được thể hiện tại Thuyết minh số 18.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

Số năm

Nhà cửa vật kiến trúc	5 - 50
Phương tiện vận tải	10 - 15
Thiết bị, dụng cụ quản lý	8

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất và được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Quyền sử dụng đất có thời hạn được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng lô đất. Quyền sử dụng đất lâu dài không được khấu hao theo quy định hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Ngoại tệ

Công ty áp dụng xử lý chênh lệch tỷ giá theo hướng dẫn của Thông tư 200. Theo đó, các nghiệp vụ phát sinh bằng các loại ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty có giao dịch phát sinh. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ các nghiệp vụ này được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc niên độ kế toán được chuyển đổi theo tỷ giá thực tế của ngân hàng thương mại nơi Công ty mở tài khoản công bố tại ngày này theo nguyên tắc: Các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản được chuyển đổi theo tỷ giá mua và các khoản mục được phân loại là nợ phải trả được chuyển đổi theo tỷ giá bán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh do đánh giá lại các tài khoản này được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các số dư tại ngày kết thúc niên độ kế toán không được dùng để chia cho các cổ đông

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế hiện tại phải trả được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trừ trường hợp khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu. Trong trường hợp đó, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tiền mặt	104.024.701	976.071.208
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.056.490.703	985.212.542
Các khoản tương đương tiền (i)	2.000.000.000	4.200.000.000
Cộng	3.160.515.404	6.161.283.750

(i) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Tổng Công ty Đảm bảo An toàn Hàng hải Miền Nam		
<i>Kinh phí năm 2014</i>	-	594.578.519
<i>Kinh phí năm 2015</i>	2.339.392.523	2.339.392.523
<i>Kinh phí năm 2016</i>	6.237.077.312	-
Cộng	8.576.469.835	2.933.971.042

6. PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Phí hoa tiêu phải thu hộ Nhà nước	2.252.211.878	1.738.600.271
<i>Đại Lý Hàng Hải Cần Thơ (Vosa)</i>	564.336.263	884.171.374
<i>Công ty Vận tải Biển Việt Nam (Vosco Cần Thơ)</i>	376.188.189	190.627.680
<i>Công ty TNHH TM DV Vận tải biển phía Nam</i>	205.889.951	195.056.974
<i>Công ty TNHH Sao Đại Dương</i>	198.752.427	-
<i>Các đối tượng khác</i>	907.045.048	468.744.243
Tạm ứng nhân viên	183.290.000	333.500.000
Khoản cho mượn - Cảng vụ Cà Mau	-	100.000.000
Thuế GTGT chưa kê khai	36.225.954	20.174.505
Lãi tiền gửi phải thu	-	14.256.667
Cộng	2.471.727.832	2.206.531.443

7. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/ PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	01/01/2016 VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp/Điều chỉnh VND	31/12/2016 VND
a. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước				
Thuế giá trị gia tăng nộp thừa	143.472.685	143.472.685	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	225.097.305	653.108.898	500.000.000	71.988.407
Cộng	368.569.990	796.581.583	500.000.000	71.988.407
b. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước				
Thuế giá trị gia tăng	-	2.330.928.776	2.311.583.396	19.345.380
Thuế thu nhập cá nhân	53.463.829	846.201.599	734.463.829	165.201.599
Các loại thuế khác	-	117.688.822	117.688.822	-
Phí hoa tiêu	951.082.324	19.945.262.245	19.063.302.452	1.833.042.117
Cộng	1.004.546.153	23.240.081.442	22.227.038.499	2.017.589.096

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

8. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị văn phòng VND	Cộng VND
NGUYÊN GIÁ				
Tại ngày 01/01/2016	17.352.021.439	6.876.598.765	69.099.273	24.297.719.477
Thanh lý, nhượng bán	(31.500.000)	-	-	(31.500.000)
Tại ngày 31/12/2016	17.320.521.439	6.876.598.765	69.099.273	24.266.219.477
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ				
Tại ngày 01/01/2016	2.898.385.574	4.500.159.874	69.099.273	7.467.644.721
Khấu hao trong năm	362.009.679	346.094.482	-	708.104.161
Thanh lý, nhượng bán	(31.500.000)	-	-	(31.500.000)
Tại ngày 31/12/2016	3.228.895.253	4.846.254.356	69.099.273	8.144.248.882
GIÁ TRỊ CÒN LẠI				
Tại ngày 01/01/2016	14.453.635.865	2.376.438.891	-	16.830.074.756
Tại ngày 31/12/2016	14.091.626.186	2.030.344.409	-	16.121.970.595

Nguyên giá của tài sản cố định bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 với giá trị là 3.832.388.305 đồng (tại ngày 1 tháng 1 năm 2016: 2.310.181.426 đồng).

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2016 và 31/12/2016	5.689.009.105
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2016	377.497.555
Khấu hao trong năm	110.325.446
Tại ngày 31/12/2016	487.823.001
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 01/01/2016	5.311.511.550
Tại ngày 31/12/2016	5.201.186.104

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Chi phí sửa chữa	858.980.097	105.865.000
Chi phí công cụ văn phòng	273.619.447	-
Chi phí thuê nhà trả trước	46.000.000	-
Chi phí thuê tăng số trả trước	36.124.375	-
Cộng	1.214.723.919	105.865.000

11. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	31/12/2016 VND	01/01/2016 VND
Quỹ khen thưởng	230.267.952	144.561.449
Quỹ khen thưởng ban điều hành	164.065.000	286.950.000
Cộng	394.332.952	431.511.449

12. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

Chỉ tiêu	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư tại 01/01/2015	24.558.226.112	5.909.107.339	-	30.467.333.451
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.772.982.503	1.772.982.503
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(1.772.982.503)	(1.772.982.503)
Số dư tại 31/12/2015	24.558.226.112	5.909.107.339	-	30.467.333.451
Điều chỉnh (i)	5.909.107.339	(5.909.107.339)	-	-
Số dư tại 01/01/2016	30.467.333.451	-	-	30.467.333.451
Lợi nhuận trong năm	-	-	2.586.054.594	2.586.054.594
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(2.586.054.594)	(2.586.054.594)
Số dư tại 31/12/2016	30.467.333.451	-	-	30.467.333.451

(i) Điều chỉnh lại theo biên bản làm việc của Kiểm toán nhà nước về việc kết chuyển Quỹ đầu tư phát triển ghi nhận tăng Vốn đầu tư của chủ sở hữu theo đúng quy định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

13. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2016 VND	2015 VND
Doanh thu dịch vụ hoa tiêu	30.103.706.647	20.854.082.294
Doanh thu cho thuê tài sản	223.563.638	222.654.548
Cộng	30.327.270.285	21.076.736.842

14. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	2016 VND	2015 VND
Giá vốn dịch vụ hoa tiêu	16.755.159.835	10.649.208.653

15. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2016 VND	2015 VND
Lãi tiền gửi	295.041.835	258.347.347

16. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	2016 VND	2015 VND
Chi phí nhân viên quản lý	6.312.523.609	4.398.472.812
Chi phí khấu hao	472.335.125	499.273.025
Chi phí dịch vụ mua ngoài	772.112.671	992.911.608
Chi phí bằng tiền khác	3.071.017.388	2.493.980.051
Cộng	10.627.988.793	8.384.637.496

17. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2016 VND	2015 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	3.239.163.492	2.216.228.129
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế		
Trừ: Các khoản thu nhập không tính thuế	26.381.000	-
Cộng: Các khoản chi phí không được khấu trừ	-	-
Thu nhập chịu thuế	3.265.544.492	2.216.228.129
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	653.108.898	443.245.626

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MÃU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

18. THÔNG TIN VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Thông tin các bên liên quan

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam	Tổng công ty/Cơ quan Chủ quản

Giao dịch với các bên liên quan

	<u>2016</u> <u>VND</u>	<u>2015</u> <u>VND</u>
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam		
Cung cấp dịch vụ hoa tiêu	30.103.706.647	20.854.082.294
Giảm trừ doanh thu dịch vụ hoa tiêu	-	85.009.911

Số dư với các bên liên quan

	<u>31/12/2016</u> <u>VND</u>	<u>01/01/2016</u> <u>VND</u>
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng hải Miền Nam		
Tiền dịch vụ hoa tiêu còn phải thu	8.576.469.835	2.933.971.042

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>2016</u> <u>VND</u>	<u>2015</u> <u>VND</u>
Lương, thưởng	1.494.720.000	1.245.600.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

19. SỐ LIỆU SO SÁNH

Như trình bày tại Thuyết minh số 01, số liệu so sánh năm 2015 được điều chỉnh lại theo biên bản làm việc của Kiểm toán nhà nước về một số sai sót của báo cáo tài chính năm 2015. Theo đó, một số số liệu trên Bảng cân đối kế toán của báo cáo kỳ trước được điều chỉnh lại để phù hợp với số liệu so sánh của kỳ này, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Mã số	01/01/2016	Điều chỉnh	01/01/2016
		Trước điều chỉnh		Sau điều chỉnh
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN				
3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	153	311.912.715	56.657.275	368.569.990
B. TÀI SẢN DÀI HẠN				
1. Tài sản cố định hữu hình	221	17.113.361.131	(283.286.375)	16.830.074.756
- Nguyên giá	222	24.513.222.677	(215.503.200)	24.297.719.477
- Giá trị hao mòn lũy kế	223	(7.399.861.546)	(67.783.175)	(7.467.644.721)
CỘNG TÀI SẢN		17.425.273.846	(226.629.100)	17.198.644.746
C. NỢ PHẢI TRẢ				
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	658.140.549	(226.629.100)	431.511.449
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU				
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24.558.226.112	5.909.107.339	30.467.333.451
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	5.909.107.339	(5.909.107.339)	-
CỘNG NGUỒN VỐN		31.125.474.000	(226.629.100)	30.898.844.900



Phạm Minh Tranh

Giám đốc

Ngày 27 tháng 2 năm 2017

Huỳnh Công Tâm

Kế toán trưởng